TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 556/2017/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 18 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 533/2017/TLST-HNGĐ ngày 10/11/2017, giữa:

+ Người yêu cầu: Anh Nguyễn Quốc H, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 4/47 LQĐ, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Người yêu cầu: Chị Trương Thị Thu H1, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 4/47 LQĐ, phường PH, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chỗ ở: 23/1 CLV, phường TA, thànnh phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08/12/2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quốc H và chị Trương Thị Thu H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Trương Thị Thu H1 xác nhận vợ chồng có 02 con chung là:

+ Nguyễn Minh Thùy, sinh ngày 08/6/2003;

+ Nguyễn Quốc H2, sinh ngày 22/5/2013.

Anh H và chị H1 đã thống nhất: Anh H sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Minh Thùy đến lúc trưởng thành (đủ 18 tuổi); giao cháu Nguyễn

Quốc H2 cho chị H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến trưởng thành (đủ 18 tuổi). Vấn đề cấp dưỡng không đặt ra.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Trương Thị Thu H1 xác định không có tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Anh Nguyễn Quốc H và chị Trương Thị Thu H1 xác định không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Quốc H và chị Trương Thị Thu H1 mỗi người phải chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự, anh H và chị H1 đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm, nay được khấu trừ, tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 003256 ngày 10/11/2017 của Chi cục thi H1nh án dân sự thành phố H. Anh H, chị H1 không phải nộp thêm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ
THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Dũng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TT Huế;
- VKSNDTP H;
- Chi cục THADS TP H;
- Các đương sự;
- UBND phường PH, TP H (ĐK số 88, quyển số: 01/2007 ngày 07/11/2007);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.